

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 05 /2024/HS-ST
Ngày: 30 - 01-2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lâm.

2. Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Q – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND Hện Thanh Thủy tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện dân Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/4/1988, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Bố đẻ: Nguyễn Kim L (Đã chết); Mẹ đẻ: Lương Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Phương T (đã ly hôn); bị cáo có 1 con sinh năm 2012; Bị cáo có 3 chị em ruột, bị cáo là thứ ba;

Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 01/2022/HSST ngày 26/01/2022, TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2023;

Tiền sự: Không, Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 07/6/2006, Nguyễn Quang H bị TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản, truy thu 150.000đ và buộc phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 30/7/2007, H chấp hành xong phần truy thu và án phí. Trong thời gian thử thách, H phạm tội mới.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST ngày 17/3/2008, Nguyễn Quang H bị TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 07/6/2006 của TAND Hện Thanh Thủy buộc H phải chấp hành 18 tháng tù nhưng được hoãn thi hành

án, buộc phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 05/5/2008, H thi hành xong phần án phí. Trong thời gian hoãn thi hành án, H phạm tội mới.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST ngày 18/6/2009, Nguyễn Quang H bị TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST ngày 17/3/2008 của TAND Hện Thanh Thủy buộc H phải chấp hành 42 tháng tù và phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, H chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/3/2011, đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 28/9/2012, Nguyễn Quang H bị Công an Hện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 20/5/2015, Nguyễn Quang H bị TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, buộc phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/8/2016, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Quang H bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Ngọc Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/6/1990, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã ĐH, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Bố đẻ: Phạm Hồng S, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N; Vợ: Trần Thị Hồng L - Sinh năm 1990, Bị cáo có 1 con sinh năm 2011; Có 3 anh em ruột, bị can Phạm Ngọc Q là thứ nhất; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 05/01/2023, Phạm Ngọc Q bị Công an Hện Thanh Thủy xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 03/02/2023;

Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 394/2018/HSPT ngày 09/7/2018, Phạm Ngọc Q bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 5 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/01/2019, không bị coi là án tích.

Bị cáo Phạm Ngọc Q bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/5/1986, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 15, xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Bố đẻ: Nguyễn Hồng T, mẹ đẻ: Nguyễn Thị V - Sinh năm 1961, Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991, Cùng trú tại khu 15, xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Có 5 anh, chị, em ruột, bị can Nguyễn Văn T là thứ ba; Tiền án, tiền sự, lịch sử bản thân: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ từ ngày 24/9/2023. (có mặt)

* Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Thanh Thủy, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Khu 2, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- Ông Lương Đình H, sinh năm 1965, Địa chỉ: Khu 2, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.(vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lương Thị N, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Khu 1, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 3, xã ĐH, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25/8/2023 đến ngày 27/08/2023, Phạm Ngọc Q cùng Nguyễn Quang H đã gây ra 03 vụ trộm cắp gà trên địa bàn xã BY, thị trấn Thanh Thủy thuộc Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vụ Trộm cắp gà xảy ra ngày 25/08/2023 tại nhà ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1965, trú tại: khu 1, thị trấn Thủy, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 19 giờ ngày 25/8/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 19L5-8389 của H chở Q đến phía ngoài hàng rào vườn nhà ông Phụng, Q dùng 01 chiếc kim bằng kim loại đã chuẩn bị từ nhà cắt lưới sắt B40, chui vào bên trong vườn, dùng đèn flash trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh đã cũ bên trong lắp sim số 0986344588 của Q để chiếu sáng và bắt được 4 con gà cho vào bao tải màu xanh chuẩn bị từ nhà. Loại gà lai, tổng trọng lượng 10kg. Khi mang bao tải gà đến gần hàng rào thì thấy có ánh đèn pin ở trong nhà ông Phụng chiếu ra, sợ bị phát hiện nên Q bỏ lại bao tải gà và chiếc kim ở khu vực hàng rào rồi cùng H trốn thoát. Ông Phụng có khai báo mất 96 con gà khác loại tổng trị giá khoảng 16.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra không thừa nhận trộm cắp, chỉ thừa nhận trộm cắp 4 con gà như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 04 con gà, loại gà lai tổng trọng lượng 10kg, có giá trị 650.000 đồng.

Vụ 2: Vụ trộm cắp gà xảy ra ngày 25/8/2023 tại nhà ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1967, trú tại: Khu 2, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2023, do không trộm cắp được gà của ông Nguyễn Văn P, H trở Q đến khu vực nghĩa trang xã BY gần chuồng gà của ông Nguyễn Văn

B, Q xuống xe cầm theo 01 bao tải chui qua hàng rào lưới cước vào chuồng gà bắt 10 con gà, loại gà lai, tổng trọng lượng 20kg cho vào bao tải rồi cùng H mang đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985 trú tại: Khu 15, xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để bán. Mặc dù biết đây là gà do Q và H trộm cắp được mà có nhưng T vẫn mua với giá 40.000 đồng/kg, 20kg gà T trả cho Q và H số tiền mặt là 800.000 đồng. Q chia cho H 400.000 đồng. Q và H khai đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó T bán số gà trên cho người đi đường được 1.300.000 đồng, hưởng lợi 500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá 10 con gà có đặc điểm như trên tại thời điểm bị trộm cắp là 1.300.000 đồng.

Vụ 3: Vụ trộm gà xảy ra ngày 27/8/2023 tại nhà ông Lương Đình H, sinh năm: 1965 trú tại khu 2, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/8/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 1915-8389 chở Q đến khu vực gần nhà ông Lương Đình H. Q trèo qua hàng rào vào chuồng gà nhà ông Hoàng, dùng đèn Flash chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, đã cũ, bên trong lắp sim số 0986344588 chiếu sáng, bắt 04 con gà chọi cho vào bao tải, lúc này gà kêu, sợ bị phát hiện nên Q không tiếp tục bắt nữa mà cùng H mang 04 con gà vừa bắt được đến nhốt vào lồng tại nhà T. Sau đó, H và Q quay lại chuồng gà nhà ông Hoàng, thấy chưa bị phát hiện nên tiếp tục bắt thêm 09 con gà chọi cộng với 04 con gà bắt được lúc trước là 13 con gà, tổng trọng lượng 27kg đem bán cho T. Mặc dù biết là gà do Q và H trộm cắp mà có nhưng T vẫn mua với giá 2.300.000 đồng, số tiền này T đã trả cho Q bằng cách sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xám, đã cũ, bên trong lắp sim số 0972577234 của T chèn khoản từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số tài khoản 105872446815 đến tài khoản ngân hàng MBBank số tài khoản 6060101097007 đăng nhập trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, đã cũ, bên trong lắp sim số 0986344588 của Q, Q cho H 1.100.000 đồng, cả hai đều đã chi tiêu hết. Sau khi mua gà của H và Q, vợ của T là Nguyễn Thị Thảo bán gà cho người đi được 3.240.000 đồng, hưởng lợi 940.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá 13 con gà có đặc điểm như trên tại thời điểm bị trộm cắp là 3.240.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 bao tải màu xanh kích thước 95x55 (cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số: 0986.344.588 tạm giữ của Phạm Ngọc Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA7x, màu tím đã cũ, bên trong lắp sim số: 0382.999.529 tạm giữ của Nguyễn Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám đã cũ, bên trong lắp sim số: 0972.577.234 tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu trắng đã cũ, BKS: 1915-8380, xe không có gương chiếu hậu tạm giữ của Nguyễn Quang H; số tiền 1.440.000 đồng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại,

người làm chứng, vật chứng thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKSTT ngày 08 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Hện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Ngọc Q. Bị cáo H bị áp dụng thêm Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.*

**Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 323; Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.*

**Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.”

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn Quang H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/09/2023.

2. Bị cáo Phạm Ngọc Q từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/09/2023.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Quang H, Phạm Ngọc Q, Nguyễn Văn T.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Xác nhận ông Phạm Hồng S bố đẻ bị cáo Q và bà Lương Thị N mẹ đẻ bị cáo H đã bồi thường cho các bị hại là ông Lương Đình H số tiền 3.240.000 đồng và ông Nguyễn Văn B số tiền 1.300.000 đồng. Ông Hoàng và ông Biên đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Văn P không đề nghị bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 của bị cáo Phạm Ngọc Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA7x, màu tím đã cũ của bị cáo Nguyễn Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho bà Lương Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu trắng đã cũ, BKS: 1915-8380, số khung: ZAPM4430000025492, số máy: M444M526594, xe không có gương chiếu hậu.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ sim số: 0986.344.588 của bị cáo Phạm Ngọc Q; 01 thẻ sim số: 0382.999.529 của bị cáo Nguyễn Quang H; 01 thẻ sim số: 0972.577.234 của bị cáo Nguyễn Văn T.

- CHén 01 bao tải màu xanh kích thước 95x55 (cm) đến Cơ quan CSĐT Công an Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án khác.

01 bao tải màu xanh kích thước 95x55 (cm);

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định: Từ ngày 25/8/2023 đến ngày 27/8/2023, Nguyễn Quang H và Phạm Ngọc Q đã 03 lần trộm cắp gà của ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn B và Lương Đình H với tổng trị giá tài sản là 5.190.000 đồng. Trong đó ngày 27/8/2023 trộm của ông Lương Đình H ở khu 2, xã BY, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ 13 con gà, giống gà trội, tổng trọng lượng 27kg trị giá 3.240.000 đồng. Mặc dù biết gà do H và Q trộm cắp nhưng Nguyễn Văn T vẫn mua bán để kiếm lời, thu lợi bất chính số tiền 1.440.000 đồng.

Do đó HĐXX đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H và Q đã gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý, bị cáo H, Q đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo T tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có là giao dịch trái pháp luật tiếp tay cho các đối tượng phạm tội. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn lao động lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân, háms lợi nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H, Q là những người có nhân thân xấu; bị cáo H có 01 tiền án, ngày 26/01/2022, TAND Hện Thanh Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2023. Bị cáo Q Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 05/01/2023, Phạm Ngọc Q bị Công an Hện Thanh Thủy xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 03/02/2023.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo Điều h, Khoản 1, Điều 52 BLHS như trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo H, Q, T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và bị cáo Q đã vận động người nhà bồi thường cho người bị hại(ông Phạm Hồng S bố đẻ bị cáo Q và bà Lương Thị N mẹ đẻ bị cáo H đã bồi thường cho các bị hại), nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang H có bố đẻ là ông Nguyễn Kim Luận được tặng thưởng H chương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo T đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo H và Q được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]Về hình phạt chính:

Từ sự phân tích trên, xét thấy, các bị cáo Bị cáo H, Q là những người có nhân thân xấu do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo Q và H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản trộm cắp đã khắc phục trả lại cho bị hại do đó HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rành. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng, chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục cũng đủ có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Ngọc Q còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 BLHS bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bao tải màu xanh kích thước 95x55 (cm) bị bỏ lại cùng số gà trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Văn P là công cụ phạm tội, tuy nhiên quá trình điều tra xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án khác đang được Cơ quan CSĐT Công an Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý, cần tiếp tục được sử dụng để phục vụ quá trình điều tra nên cần chừa cho Cơ quan CSĐT Công an Hện Thanh Thủy là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số: 0986.344.588 của Phạm Ngọc Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA7x, màu tím đã cũ, bên trong lắp sim số: 0382.999.529 của Nguyễn Quang H sử dụng hàng ngày và dùng để liên lạc khi đi trộm cắp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám đã cũ, bên trong lắp sim số: 0972.577.234 của Nguyễn Văn T sử dụng hàng ngày và dùng để liên lạc với Phạm Ngọc Q để trao đổi mua bán gà. Đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu, bắt phát mại, sung vào ngân sách nhà nước; các thẻ sim không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu trắng đã cũ, BKS: 1915-8380, xe không có gương chiếu hậu tạm giữ của Nguyễn Quang H. H sử dụng chiếc xe này để chở Q đi trộm cắp gà, đây là phương tiện phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bà Lương Thị N mẹ đẻ bị cáo H xác định đây là xe do bà mua để gia đình đi mua bằng tiền của bà, nay bà xin lại để sử dụng. Do đó cần trả lại cho bà Năm là phù hợp.

Đối với: Số tiền 1.440.000 đồng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp là tiền T được hưởng lợi từ việc mua bán gà nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự :

Đối với số gà Q và H trộm cắp được ở nhà ông Nguyễn Văn B và ông Lương Đình H, T đã bán cho người dân nên không thu hồi được. Quá trình điều tra Phạm Ngọc Q và Nguyễn Quang H đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, ông Phạm Hồng S bố đẻ bị cáo Q và bà Lương Thị N mẹ đẻ bị cáo H đã bồi thường cho các bị hại là ông Lương Đình H số tiền 3.240.000 đồng và ông Nguyễn Văn B số tiền 1.300.000 đồng. Ông Hoàng và ông Biên đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó HĐXX xác nhận việc bồi thường trên. Ông Phụng do tài sản đã được thu hồi nên không có đề nghị bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Quá trình điều tra xác định, chị Nguyễn Thị Thảo là vợ bị cáo Nguyễn Văn T mở cửa hàng mua bán, giết mổ gia cầm tại nhà. Ngày 28/8/2023, Thảo đã bán số gà

T mua của H và Q trộm cắp được cho người dân được số tiền 3.240.000 đồng. Quá trình T mua gà của Q và H, Thảo không có mặt, không tham gia và không biết tài sản trên do trộm cắp được mà có. Vì vậy không xác định trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị Thảo là phù hợp.

Trong quá trình điều tra ông Phụng xác định ngoài 4 con gà do bị cáo Q và H trộm cắp gia đình ông còn mất 96 con gà khác cùng thời điểm, đề nghị cơ quan CSĐT điều tra làm rõ. Tuy nhiên quá trình điều tra không các bị cáo Q và H không thừa nhận việc trộm cắp số gà trên, cơ quan CSĐT công an Hện Thanh Thủy đang điều tra theo quy định.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện VKSND Hện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** Khoản 1, Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H và Phạm Ngọc Q. Bị cáo H bị áp dụng thêm Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

* **Căn cứ vào:** Khoản 1, Điều 323; Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.*"

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn Quang H **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/09/2023.

2. Bị cáo Phạm Ngọc Q **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/09/2023.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HX, Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Quang H, Phạm Ngọc Q,

Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và Khoản 5, Điều 323 BLHS.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Xác nhận ông Phạm Hồng S bố đẻ bị cáo Q và bà Lương Thị N mẹ đẻ bị cáo H đã bồi thường cho các bị hại là ông Lương Đình H số tiền 3.240.000 đồng và ông Nguyễn Văn B số tiền 1.300.000 đồng. Ông Hoàng và ông Biên đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Văn P không đề nghị bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều a, b Khoản 1; Khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều a, b Khoản 2; Điều a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 1.440.000 đồng (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 của bị cáo Phạm Ngọc Q;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA7x, màu tím đã cũ của bị cáo Nguyễn Quang H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xám đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho bà Lương Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu trắng đã cũ, BKS: 1915-8380, số khung: ZAPM4430000025492, số máy: M444M526594, xe không có gương chiếu hậu.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 thẻ sim số: 0986.344.588 của bị cáo Phạm Ngọc Q; 01 thẻ sim số: 0382.999.529 của bị cáo Nguyễn Quang H; 01 thẻ sim số: 0972.577.234 của bị cáo Nguyễn Văn T.

- CHÈN 01 bao tải màu xanh kích thước 95x55 (cm) đến Cơ quan CSĐT Công an Hện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án khác.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Hện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024).

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự . Điều a, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quang H, Phạm Ngọc Q và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Về Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, VKSND tỉnh;
- CA Huyện;
- THAHS Hện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Viết Tú